

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày: 10/3/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Phú Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuyên
2. Ông Nguyễn Kiên Hiền

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Quốc Thông –là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên toà: Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 3 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2020/QĐXXST-HS ngày 21/02/2020 đối với bị cáo:

N (Tên gọi khác: Bi), sinh ngày 29/9/1989, tại Tp.M; thường trú: Số 18 đường số 1A, khu phố 9, phường A, quận T, Tp.M; nghề nghiệp: Giữ xe; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông M sinh năm 1963 và bà T, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 13/12/2013 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời gian thử thách là 04 năm 04 tháng 06 ngày; tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2019 – Có mặt.

Bị hại: Bà M, sinh năm 1967, trú tại: 366/11 đường A, Phường 12, quận Th, Tp.M – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ V

Địa chỉ: Tầng 7 Trung tâm thương mại G, số 240-242 đường Đ, phường C, quận Đ, Tp.M.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông L, sinh năm 1963 -Vắng mặt

(Văn bản ủy quyền số 05/2020/UQ-GGG ngày 12/02/2020)

2/Ông V, sinh năm 1962; trú tại: 324 đường H, Phường 13, Quận 10, Tp.M – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 18/5/2018, bà M để quên 01 túi vải màu xanh rêu bên trong có số tiền 34.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu xám dung lượng 64GB và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu xám dung lượng 16GB tại bãi giữ xe nhà hàng K số 84 đường T, Phường 4, Quận 3. Đến khoảng 13 giờ 55 phút cùng ngày, bà M phát hiện để quên túi vải nên quay lại nhà hàng K để kiểm tra. Qua trích xuất camera phát hiện N (là nhân viên giữ xe của nhà hàng) đã lấy chiếc túi xách trên, bà M yêu cầu nhà hàng K gọi điện thoại cho N đem trả lại tài sản. Đến ngày 24/5/2018, do không thấy N trả lại tài sản nên bà M đến Công an Phường 4, Quận 3 trình báo.

Ngày 26/9/2019 N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 18/5/2018, tại bãi giữ xe nhà hàng K số 84 đường T, Phường 4, Quận 3, N phát hiện khách để quên 01 túi xách vải màu xanh bên trong có khoảng hơn 30.000.000 đồng, 02 điện thoại di động hiệu Iphone và một số giấy tờ cá nhân nên mang về phòng trọ ở quận P cất giữ. Sau đó, N có nhận được điện thoại của ông V (chủ bãi giữ xe nhà hàng K) và bà D (quản lý nhà hàng K) yêu cầu trả lại tài sản cho khách, nhưng do đang khó khăn nên N giữ lại để tiêu xài cá nhân. N đem bán 02 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone trên cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) ở quận P với giá 2.500.000 đồng và chuyển chỗ trọ đến khu vực tỉnh lộ 10, quận T ở. Đến ngày 26/9/2019 đến Cơ quan Công an đầu thú.

Tại bản kết luận định giá số 91/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 09/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6 Plus, dung lượng 64GB, màu xám đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 5/2018 có giá trị là 4.467.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 5, dung lượng 16GB, màu xám, đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 5/2018 có giá là 1.733.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị can N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án: 01 túi vải màu xanh rêu bên trong có 34.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu xám dung lượng 64GB và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu xám dung lượng 16 GB không thu hồi được.

Tại Bản Cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 29/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo N về tội: “Chiếm giữ trái phép tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như lời khai tại Cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo N từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, cùng các tài liệu chứng cứ khác đủ có cơ sở kết luận: Vào lúc 13 giờ 15 phút ngày 18/5/2018, bà M để quên 01 túi vải màu xanh rêu bên trong có số tiền 34.000.000 đồng và 02 điện thoại di động hiệu Iphone tại bãi giữ xe nhà hàng K ở số 84 đường T, Phường 4, Quận 3. N là nhân viên giữ xe, phát hiện chiếc túi vải của khách bỏ quên bên trong có số tài sản như trên và một số giấy tờ cá nhân nên mang về phòng trọ ở quận Tân Phú cất giữ. Sau đó, N có nhận được điện thoại của ông V (Chủ bãi giữ xe) yêu cầu trả lại tài sản cho khách, nhưng do đang khó khăn nên N giữ lại để tiêu xài. Đồng thời, N mang 02 điện thoại bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch ở quận P với giá 2.500.000 đồng và chuyển chỗ trọ đến khu vực Tỉnh lộ 10, quận T ở. Đến ngày 26/9/2019 đến Cơ quan công an đầu thú.

[2]. Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở kết luận bị cáo N phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”. Sau khi nhận được tài sản của bà M để quên tại bãi giữ xe, bị cáo N đã có hành vi cố tình không trả lại tài sản cho chủ sở hữu, với tổng trị giá tài sản dưới 200.000.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng với qui định của pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền tiêu xài mà không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, vào ngày 13/12/2013 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời gian thử thách là 04 năm 04 tháng 06 ngày. Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý bị cáo với hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là số tiền 34.000.000 đồng và 02 điện thoại di động. Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ V đã bồi thường cho bà M số tiền 10.000.000 đồng, ông V bồi thường cho bà M số tiền 20.000.000 đồng, bà M không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ V và ông V không yêu cầu bị cáo N trả lại số tiền đã bỏ ra bồi thường cho bà M, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với người đàn ông ở quận P (là người mua tài sản do bị cáo phạm tội), không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở làm rõ xử lý.

[7]. Về xử lý vật chứng: 01 túi vải màu xanh rêu bên trong có 34.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu xám dung lượng 64GB và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu xám dung lượng 16 GB không thu hồi được, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8]. Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 176; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo N phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 9 năm 2019.
3. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
5. Về kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Phú Oanh

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

